TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **3523**/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 2489/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: - Ông Lê Thanh L, sinh năm 1958

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: A P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* - Ông Võ Hoàng O, sinh năm 1960

- Bà Nguyễn Hoàng Ngân O1, sinh năm 1968

Cùng thường trú: 36/9 Chử Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 1 G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ gốc:

Ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 xác nhận có nợ của ông Lê Thanh L, bà Nguyễn Thị L1 số tiền gốc 2.600.000.000 đồng theo Hợp đồng Khế ước vay tiền ngày 12/11/2015, Giấy nhận nợ ngày 09/4/2016 và các giấy tái xác nhận nợ vào các ngày 28/3/2018, ngày 24/10/2018, ngày 22/3/2019 và ngày 13/11/2025.

2.2 Về số tiền nợ lãi:

- Ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 xác nhận còn nợ ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị L1 số tiền lãi của Hợp đồng Khế ước vay tiền ngày 12/11/2015 (đối với số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng) tính đến ngày 17/7/2026 là 1.735.525.114 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi

suất 10%/năm trên số tiền chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu ông Võ Hoàng O, bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 thanh toán số tiền lãi của Giấy nhận nợ ngày 09/4/2016 (đối với số tiền gốc 600.000.000 đồng)

2.3 Về nghĩa vụ thanh toán:

- Ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị L1 số tiền gốc 2.600.000.000 đồng theo Hợp đồng Khế ước vay tiền ngày 12/11/2015 và các giấy tái xác nhận nợ vào các ngày 28/3/2018, ngày 24/10/2018, ngày 22/3/2019 và ngày 13/11/2025.

- Ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị L1 số tiền lãi của Hợp đồng Khế ước vay tiền ngày 12/11/2015 (đối với số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng) tính đến ngày 17/7/2026 là 1.735.525.114 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2026 theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Tổng số tiền ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 thanh toán cho ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị L1 là 4.335.525.114 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.600.000.000 đồng và nợ lãi 1.735.525.114 đồng.

2.4 Về thời hạn và địa điểm thi hành:

- Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành: Tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền .

3. Về án phí: là 56.167.763 đồng, mỗi bên chịu 1/2 án phí, cụ thể:

- Ông Lê Thanh L, bà Nguyễn Thị L1 chịu án phí là 28.083.881 đồng. Tuy nhiên ông L, bà L1 thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí và có Đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông L, bà L1 không phải nộp tạm ứng án phí, án phí trên.

- Ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng Ngân O1 chịu án phí là 28.083.882 đồng, cụ thể:

+ Ông Hoàng O1 chịu án phí là 14.041.941 đồng. Tuy nhiên, ông Hoàng O1 thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí và có Đơn xin miễn giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Hoàng O1 không phải nộp án phí trên.

+ Bà Ngân O1 chịu án phí là 14.041.941 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9 – TPHCM;
- THADS TPHCM
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai